

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

(Kèm theo Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2025)

Phụ lục 01	Kết quả thực hiện các công trình dự án trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt của thành phố Lạng Sơn
Phụ lục 02	Danh mục công trình, dự án trong kỳ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Lạng Sơn

PHỤ LỤC 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
I		Dự án quốc phòng, an ninh					
1	CQP	Công trình C thành phố Lạng Sơn	6,00		6,00	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh giảm theo ý kiến Bộ CHQS tỉnh
2	CQP	Công trình H thành phố Lạng Sơn	4,00		4,00	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh giảm theo ý kiến Bộ CHQS tỉnh
3	CQP	Công trình Đ/Bộ CHBĐBP tỉnh	2,09	1,64	0,45	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
4	CQP	Công trình Sân bay trực thăng Quảng Lạc/Quân khu I	2,80	0,49	2,31	P. Chi Lăng; xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
5	CAN	Trụ sở làm việc công an tỉnh Lạng Sơn (giai đoạn 1)	11,72		11,72	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
6	DGT; ONT	Dự án Trụ sở làm việc công an tỉnh - Hạng mục: Trục đường đối ngoại và hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC	3,68		3,68	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
7	CAN	Mở rộng trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và Cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Lạng Sơn	0,62	0,45	0,17	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
8	CAN	Trụ sở công an xã Quảng Lạc	0,10		0,10	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh tên dự án
9	CAN	Xây dựng mới Trụ sở Công an xã Hoàng Đồng	0,10		0,10	Xã Hoàng Đồng	Đã xây dựng xong, chưa bàn giao
10	CAN	Trụ sở công an phường Tam Thanh	0,19		0,19	P. Tam Thanh	Điều chỉnh diện tích theo diện tích thu hồi
11	CAN	Doanh trại Tiểu đoàn 2 -Trung đoàn cảnh sát cơ động Bộ Công an	8,63		8,63	Xã Hoàng Đồng	Công an tỉnh điều chỉnh tên, diện tích tại VB 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024
12	CAN	Quy đất an ninh trên địa bàn thành phố (theo chỉ tiêu phân bổ)	0,96		0,96	Thành phố Lạng Sơn	Bỏ thay bằng các dự án cụ thể
II		Dự án cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp					
13	SKN	Cụm công nghiệp Quảng Lạc	50,00		50,00	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh ranh giới giáp đường
14	SKC	Nhà máy sản xuất nước đóng chai, nước đá sạch	0,91		0,91	Xã Hoàng Đồng	Đã thực hiện xong
15	SKC	Xưởng sản xuất thiết bị điện, cấu kiện xây dựng, bê tông đúc sẵn	3,05		1,92	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
					1,13	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
16	SKC	Dự án "Lắp ráp xe đạp điện, xe máy điện, xe máy xăng, ô tô điện, gia công sơn nhựa và ép nhựa"	1,25		1,25	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
17	SKC	Trung tâm chế biến an toàn thực phẩm nông-lâm-hải sản	2,00		2,00	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
18	SKC	Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân)	2,11		2,11	P. Chi Lăng, X. Quảng Lạc	Chuyển tiếp
19	SKC	Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (cơ sở giết mổ tập trung)	2,00		2,00	Xã Quảng Lạc, Xã Hoàng Đồng	Xã Quảng Lạc đề nghị bỏ
III		Dự án thương mại, dịch vụ					
20	TMD; ONT; DHT...	Khách sạn, sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn	192,99	91,98	101,01	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh QHCT
21	TMD; DHT; DKV	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill tại xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	82,53		82,53	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
22	TMD	Đấu giá "Dự án bãi đỗ xe ngầm kết hợp phố ẩm thực xứ Lạng - River Side"	1,12		1,12	P. Vĩnh Trại; P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
23	TMD	Đấu giá đất thương mại - dịch vụ khu đất trụ sở làm việc (cũ) của Cục Thuế tỉnh, địa chỉ số 31, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn	0,17		0,17	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
24	TMD	Đấu giá đất thương mại - dịch vụ khu đất Trụ sở Sở Tài Chính (cũ), đoạn đường Thân Thừa Quý và khu đất Chi nhánh ngân hàng Phát triển khu vực Bắc Giang - Lạng Sơn thuê	0,67	0,33	0,34	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
25	TMD	Đấu giá đất thương mại - dịch vụ khu đất Trụ sở Sở Xây dựng (cũ) và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Lạng Sơn	0,24		0,24	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
26	TMD	Trung tâm tổ chức sự kiện NEWCENTURY	0,33	0,28	0,04	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
27	TMD	Đấu giá đất thương mại, dịch vụ khu đất Trung tâm y tế dự phòng cũ tại số 48 Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	0,10		0,10	P. Chi Lăng	Điều chỉnh loại đất

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
28	TMD	Khu nhà làm việc kết hợp dịch vụ thương mại, công ty TNHH Hà Sơn	2,42	1,94	0,48	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
29	TMD	Đấu giá đất thương mại, dịch vụ lô đất CQ.3 (nay theo QHCT xây dựng ký hiệu là T.M.D.V.1) tại Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố Lạng Sơn	0,92	0,92		Xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích
30	TMD	Dự án Chi nhánh đại lý Hyundai 3S Lạng Sơn	0,22		0,22	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
31	TMD+ NKH	Dự án đầu tư trồng rừng, chăm sóc rừng kết hợp xây dựng khu du lịch sinh thái và bảo vệ môi trường (Công ty TNHH Huy Hoàng)	29,64		29,64	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh diện tích từ 31,29ha còn 29,64ha theo Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh chủ trương thực hiện dự án
32	TMD	Khu du lịch đồi hoa Sỡ	1,15		1,15	Xã Quảng Lạc	Cập nhật vị trí thửa 71, tờ 65, điều chỉnh diện tích
IV		Dự án giao thông					
33	DGT	Mở rộng đường ngõ qua khu đất Bệnh viện Y dược học cổ truyền cũ	0,01		0,01	P. Chi Lăng	Đã thực hiện xong
34	DGT	Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu)	1,40	0,91	0,49	P. Đông Kinh	Điều chỉnh diện tích hiện trạng; dự án đang thực hiện còn 01 hộ cần cưỡng chế
35	DGT	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18)	1,89		1,89	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
36	DGT	Tu bổ di tích khảo cổ học Mai Pha, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (hạng mục đường vào)	0,79	0,44	0,36	Xã Mai Pha	Đã thực hiện xong
37		Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT				Xã Hoàng Đồng, Xã Mai Pha	
	DGT	<i>Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (phần đường giao thông)</i>	98,88		98,88	Xã Hoàng Đồng	<i>Điều chỉnh diện tích thu hồi, đã trình HĐND tỉnh với diện tích khoảng >75ha</i>
	DRA	<i>Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (phần bãi đỗ tải, mở đất đắp)</i>	4,39		4,39	Xã Hoàng Đồng, xã Mai Pha	
38	DGT	Tiểu dự án: Đường tránh thành phố Lạng Sơn kết nối từ ĐT.234 đến QL1 thành phố Lạng Sơn thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số - tỉnh Lạng Sơn” vốn vay của ADB	18,00		18,00	Xã Quảng Lạc, Xã Mai Pha	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
39	DGT	Đường nối từ QL1A (xã Yên Trạch) đến trung tâm xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	11,10		11,10	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
40	DGT	Mở rộng đường Tô Sơn	0,03		0,03	P. Chi Lăng	Điều chỉnh diện tích theo bản vẽ
41	DGT	Cải tạo, mở rộng đường và hệ thống thoát nước đường Trần Quang Khải đoạn từ Ngầm Thác Trà đến đường Văn Vi	1,02	1,01	0,01	P. Chi Lăng	Điều chỉnh loại đất thu hồi
42	DGT	Xây dựng hạng mục Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài thuộc dự án cầu Thác Mạ (Cầu 17/10), thành phố Lạng Sơn	1,05		1,05	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
43	DGT	Đường dẫn vào Khu tái định cư đường Lý Thái Tổ (kéo dài)	0,99		0,99	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Chuyển tiếp
44	DGT	Đường từ đường Bà Triệu đến đường Bắc Sơn qua khu dân cư K3	0,13		0,13	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
45	DGT	Cải tạo, mở rộng đường Nà Trang	1,00		1,00	P. Tam Thanh	Điều chỉnh tăng diện tích theo QHCT
46	DGT	Chỉnh trang, cải tạo vỉa hè các đường: Lê Lợi (đoạn từ Trần Đăng Ninh đến Bà Triệu); đường Bà Triệu (từ đường Lê Lợi đến Lý Thái Tổ).	0,67	0,65	0,03	P. Vĩnh Trại, Đông Kinh	Chuyển tiếp
47	DGT	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè Ngô Quyền (đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã 3 Ngô Quyền - Lê Lợi)	0,38	0,34	0,04	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
48	DGT	Mở rộng đường Ngô Quyền (QL 4B đi Quảng Ninh) (HT: r = 15m, MR: r = 25m)	0,80		0,80	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
49	DGT	Cải tạo chỉnh trang vỉa hè đường Lê Lợi đoạn từ Bà Triệu đến ngã ba Ngô Quyền	0,59		0,59	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
50	DGT	Cải tại chỉnh trang đoạn đường Lê Đại Hành	0,02		0,02	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
51	DGT	Nút giao thông số 7A, khu đô thị Phú Lộc IV	0,05		0,05	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh diện tích, ranh giới thu hồi đất
52	DGT	Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn An	1,42		1,42	P. Vĩnh Trại, Đông Kinh	Điều chỉnh diện tích, điều chỉnh tên trong danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết HĐND
53	DGT	Dự án đường đấu nối từ QL1A vào dự án Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng, xã Mai Pha	0,02		0,02	X. Mai Pha	Chuyển tiếp
54	DGT	Bãi đỗ xe buýt xã Mai Pha	0,48		0,48	Xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích theo Quy hoạch phân khu khu vực Nà Chuông- Bình Cầm

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
55	DGT	Nâng cấp, cải tạo đường vào trường THCS xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn	0,23		0,23	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
V		Dự án công trình thủy lợi, cấp thoát nước					
56	DTL	Kè bảo vệ bờ sông Kỳ Cùng (Giai đoạn II), thành phố Lạng Sơn- Đợt 4	0,97		0,97	P. Đông Kinh	Đã thực hiện xong
57	DTL	Hệ thống thoát nước cho Khu đô thị mới phía đông, thành phố Lạng Sơn	0,61		0,61	P. Đông Kinh, X. Mai Pha	Đã thực hiện xong
58	DTL	Dự án Kè suối Lao Ly	2,22		2,22	P. Hoàng Văn Thụ, P. Tam Thanh, P. Vĩnh Trại	Đã thực hiện xong
59	DTL	Kè bảo vệ bờ sông Kỳ Cùng (giai đoạn III), thành phố Lạng Sơn	0,04		0,04	P. Tam Thanh; P. Chi Lăng	Đã thi công cơ bản hoàn thành; bổ sung thu hồi khoảng 42m2 đoạn kè nối tiếp giai đoạn 1 đến giáp suối Lao Ly
60	DTL	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8, tỉnh Lạng Sơn: Hồ Bó Chuông	0,59		0,59	Xã Mai Pha	Đã thực hiện thu hồi theo trích đo, điều chỉnh diện tích 0,592ha
61	DTL	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8, tỉnh Lạng Sơn: Hồ Thâm Sinh	0,85		0,85	Xã Hoàng Đồng	Bỏ không khả thi
62	DTL	Kè bờ phải sông Kỳ Cùng, thành phố Lạng Sơn, đoạn từ trường THPT Chu Văn An đến Cầu 17/10	8,241		8,241	P. Đông Kinh	Đang triển khai bước lập thiết kế, điều chỉnh diện tích từ 4,0ha lên 8,241ha
63	DTL	Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn	5,611		5,611	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Đang triển khai bước lập thiết kế, điều chỉnh diện tích từ 5,4ha còn 5,611ha
64	DTL	Kè bờ trái sông Kỳ Cùng, đoạn từ sân bay Mai Pha đến cầu Đông Kinh thành phố Lạng Sơn	4,16		4,16	Xã Mai Pha, P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
VI		Dự án xây dựng cơ sở y tế					
65	DYT	Trạm y tế xã Mai Pha (nằm trong Khu đô thị mới nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí Mai Pha - Yên Trạch)	0,18		0,18	Xã Mai Pha	Đã thực hiện xong
66	DYT	Dự án Bệnh viện Y Dược học cổ truyền (hạng mục đường vào)	0,30	0,12	0,18	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
67	DYT	Mở rộng Bệnh viện phục hồi chức năng thuộc Sở y tế quản lý (nhận bàn giao trụ sở Bảo hiểm xã hội thành phố cũ)	0,06		0,06	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
68	DYT	Bệnh viện Sản nhi Lạng Sơn	1,00	1,00		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
69	DYT	Đầu giá đất xây dựng cơ sở y tế khu đất Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn (cũ)	1,00	1,00		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
70	DYT	Trạm y tế phường Tam Thanh	0,10		0,10	P. Tam Thanh	Đã GPMB xong, cập nhật lại trích đo
71	DYT	Xây mới trạm y tế phường Chi Lăng	0,05		0,05	P. Chi Lăng	Điều chỉnh tăng diện tích lên 500m2 đạt chuẩn
VII		Dự án xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo					
72	DGD	Xây mới trường Tiểu học Chi Lăng 2	0,85		0,85	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp; bổ sung hạng mục vỉa hè và hệ thống thu gom nước mưa, thoát nước trên đường Văn Vi
73	DGD	Cải tạo, mở rộng Trường mầm non 2-9	0,15		0,15	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
74	DGD	Xây dựng trường Tiểu học Tam Thanh 2	1,65		1,65	P. Tam Thanh	Bỏ, chưa có KH vốn
75	DGD	Cải tạo, mở rộng Trường THCS Vĩnh Trại	1,06	0,89	0,17	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
76	DGD	Mở rộng trường tiểu học Vĩnh Trại	0,93	0,81	0,12	P. Vĩnh Trại	Bỏ, chưa có KH vốn
77	DGD	Trường Tiểu học Hoàng Đồng (Điểm trường Khuổi Khuốc)	0,06	0,04	0,02	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
78	DGD	Cải tạo, mở rộng Trường Tiểu học Lê Văn Tám (điểm Nà Đon)	0,08	0,05	0,03	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
79	DGD	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn (mở rộng)	1,36	1,28	0,08	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
80	DGD	Nâng cấp mở rộng trường Mầm non Mai Pha	0,16	0,10	0,06	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
81	DGD	Trường Chính trị tỉnh Lạng Sơn	5,50		5,50	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp, điều chỉnh vị trí
82	DGD	Cải tạo mở rộng điểm trường Bản Nhàng, trường tiểu học Quảng Lạc	0,15	0,09	0,05	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
VIII		Dự án đất di tích lịch sử - văn hóa; đất tín ngưỡng					
83	DDT	Cải tạo, mở rộng cảnh quan khuôn viên trước cửa Hang Chùa Tiên	0,38		0,38	P. Chi Lăng	Đã thực hiện xong
84	DDT	Tu bổ di tích đình Pác Mòong	0,10		0,10	Xã Quảng Lạc	Đã thực hiện xong
85	DDT	Dự án: Tu bổ di tích đền Tà Phủ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	0,07	0,03	0,04	P. Hoàng Văn Thụ	Đã GPMB xong, chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
86	DDT	Cải tạo, mở rộng cảnh quan khuôn viên trước cửa hàng Tam Thanh, Phường Tam Thanh	0,11		0,11	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
87	DDT	Cải tạo, mở rộng cảnh quan công sở sau hàng Nhị Thanh đến khuôn viên hàng Tam Thanh	0,99		0,99	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
88	DDT	Tu bổ Di tích núi Phai Vệ, phường Vĩnh Trại	0,08		0,08	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
89	DDT	Cải tạo chỉnh trang khu di tích, danh thắng Nhị - Tam Thanh, phường Tam Thanh	6,25	0,86	5,39	P. Tam Thanh	Điều chỉnh diện tích
90	DDT	Mở rộng duy tu các điểm di tích trên địa bàn thành phố	1,49		1,49	Các phường, xã	Bỏ chuyển chỉ tiêu cho STT141
91	DDT	Mở rộng đền Cửa Nam	0,03	0,03	0,01	P. Chi Lăng	Chuyển sang đất di tích lịch sử - văn hóa (di tích kiến trúc nghệ thuật theo Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 10/01/2019)
92	TIN	Quy đất tín ngưỡng trên địa bàn thành phố	0,28		0,28	Các phường, xã	Bỏ không rõ dự án
IX		Dự án cơ sở văn hóa, cơ sở thể dục thể thao					
93	DTT; DKV	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Lạng Sơn	48,03		48,03	Xã Mai Pha	Đã có 15ha trong ĐCQH, bổ sung 14ha tại QĐ 1925
94	DVH	Xây mới Tượng đài và Quảng trường Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn	4,80		4,80	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
95	DVH	Mở rộng diện tích không gian trưng bày ngoài trời của thiết chế Bảo tàng tỉnh	0,67	0,47	0,20	P. Chi Lăng	Bỏ chuyển sang đầu tư Xây dựng Trung tâm phức hợp công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn - Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn
96	DVH	Xây dựng nhà văn hóa Hoàng Hoa Thám	0,08		0,08	P. Chi Lăng	Đã thực hiện xong
97	DVH	Nhà văn hóa khối 4	0,05	0,03	0,03	P. Đông Kinh	Đã thực hiện xong
98	DVH	Cải tạo, mở rộng nhà văn hóa Khối 7	0,01		0,01	P. Vĩnh Trại	Đã thực hiện xong
99	DVH	Xây dựng biểu tượng quảng bá du lịch thành phố Lạng Sơn tại trụ sở UBND phường Tam Thanh cũ	0,01		0,01	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
100	DVH	Mở rộng Nhà văn hóa Khối 2	0,03	0,03	0,01	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
101	DVH	Mở rộng Nhà văn hóa Khối 10	0,07	0,05	0,02	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
102	DVH	Mở rộng Nhà văn hóa Khối 9	0,04	0,02	0,02	P. Tam Thanh	Điều chỉnh theo trích đo

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
103	DVH	Mở rộng Nhà văn hóa khối 11	0,03	0,01	0,02	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
104	DVH	Xây dựng mới nhà văn hóa khối Cửa Bắc và đường dẫn vào nhà văn hóa	0,13		0,13	P. Chi Lăng	Điều chỉnh vị trí, diện tích
105	DTT	Xây dựng công trình công cộng phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng khối Đại Thắng	0,11		0,11	P. Chi Lăng	Phường đề xuất chuyển từ đất DKV sang đất DTT để cấp GCN QSDĐ
106	DVH	Mở rộng nhà văn hóa khối Cửa Đông	0,05	0,02	0,03	P. Chi Lăng	Bỏ không khả thi, vị trí mở rộng giữ nguyên là đất DTS đội thuế phường
107	DVH	Xây dựng Nhà văn hóa khối 3 (vị trí mới)	0,10		0,10	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
108	DVH	Nhà văn hóa khối 5	0,07	0,03	0,04	P. Đông Kinh	Cập nhật lại theo điều chỉnh QHCT
109	DVH	Mở rộng và xây mới Nhà văn hóa khối 6	0,047	0,013	0,034	P. Đông Kinh	Điều chỉnh theo KH2024
110	DVH	Nhà văn hóa khối 8	0,078	0,018	0,060	P. Đông Kinh	Giữ nguyên hiện trạng, không mở rộng
111	DVH	Mở rộng khuôn viên và đường vào nhà văn hóa khối 9	0,051	0,033	0,018	P. Đông Kinh	Điều chỉnh theo KH2024
112	DVH	Xây dựng Nhà văn hóa khối 4	0,04		0,04	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
113	DVH	Xây dựng Nhà văn hóa khối 9	0,05		0,05	P. Hoàng Văn Thụ	Điều chỉnh QHCT
114	DVH	Mở rộng nhà văn hóa khối 11	0,03	0,01	0,02	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp, cần điều chỉnh QHCT
115	DVH	Mở rộng nhà văn hóa khối 12	0,04	0,03	0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
116	DVH	Mở rộng Nhà văn hóa khối 1, phường Vĩnh Trại	0,05	0,03	0,02	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh vị trí mới
117	DVH	Mở rộng Nhà văn hóa khối 3, phường Vĩnh Trại	0,12	0,03	0,09	P. Vĩnh Trại	Cập nhật lại vị trí NVH
118	DVH	Nhà văn hóa thôn Nà Sèn (khu đất Điểm trường Kéo Tàu (Trường Tiểu học Hoàng Đồng))	0,03		0,03	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh diện tích từ 0,06ha còn 0,0325ha
119	DVH	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hoàng Tân	0,06	0,06		Xã Hoàng Đồng	Đã thực hiện xong
120	DVH; DTT	Nhà văn hóa thôn Hoàng Trung+ sân thể thao	0,07		0,07	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh bổ sung thêm nhà văn hóa, tăng diện tích lên 0,07ha
121	DVH; DTT	Nhà văn hóa xã, sân thể thao xã Hoàng Đồng	0,20		0,20	Xã Hoàng Đồng	Đã thực hiện xong

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
122	DVH; DTT	Xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao thôn Pàn Pè	0,03		0,03	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh tên dự án
123	DVH; DTT	Xây dựng Nhà văn hóa và Sân thể thao thôn Hoàng Thanh	0,03	0,02	0,01	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh theo KH2024
124	DVH+ DTT	Nhà văn hóa thôn Đồng Ớn + Sân thể thao	0,04		0,04	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh theo KH2024; không giao đất được do vướng quy hoạch giao thông
125	DVH+ DTT	Mở rộng Nhà văn hóa thôn Chi Mạc	0,03		0,03	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh theo KH2024; không giao đất được do vướng quy hoạch giao thông
126	DVH	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Hoàng Sơn	0,06		0,06	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh diện tích
127	DVH+ DTT	Nhà văn hóa và Sân thể thao thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng	0,09		0,09	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
128	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Hoàng Tân	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
129	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Nà Sèn - Tổng Huồng	0,05		0,05	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh vị trí, diện tích
130	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Tàng Khâm	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh vị trí, diện tích
131	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Đồi Chè	0,03		0,03	Xã Hoàng Đồng	Xã đề nghị điều chỉnh quy hoạch xây dựng do vướng đường quy hoạch
132	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Chi Mạc – Nà Kéo	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Xã đề nghị điều chỉnh quy hoạch xây dựng do vướng đường quy hoạch
133	DTT	Sân thể thao thôn Hoàng Sơn	0,05		0,05	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh diện tích
134	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Hoàng Thanh	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Bỏ gộp cùng nhà văn hóa
135	DVH	Xây dựng nhà văn hóa thôn Co Măn	0,03		0,03	Xã Mai Pha	gộp vào dự án cùng sân thể thao
136	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Rọ Phái	0,01		0,01	Xã Mai Pha	Đã thực hiện xong
137	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Khòn Khuyên	0,02		0,02	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
138	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Khòn Pát	0,04		0,04	Xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích, vị trí quy hoạch
139	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Tân Lập	0,03		0,03	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
140	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Phai Duốc	0,07		0,07	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
141	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Khòn Phở	0,05		0,05	Xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích, vị trí quy hoạch
142	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Co Măn	0,06		0,06	Xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích
143	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Mai Thành	0,02		0,02	Xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích
144	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Pò Đứa - Pò Mỏ	0,01		0,01	Xã Mai Pha	Bỏ vị trí cũ, điều chỉnh lấy 101m2 vào miếu thờ công cạnh NVH
145	DTT	Xây dựng sân thể thao xã Quảng Lạc	0,64		0,64	Xã Quảng Lạc	Đã thực hiện xong
146	DTT	Xây dựng sân thể thao thôn Quảng Liên 2	0,04		0,04	Xã Quảng Lạc	Đã thực hiện xong
147	DVH	Mở rộng nhà văn hóa + sân thể thao thôn Quảng Trung 3, xã Quảng Lạc	0,06	0,02	0,04	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh theo KHSDD năm 2024
148	DVH+ DTT	Xây dựng Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Quảng Liên 3	0,06		0,06	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh theo KHSDD 2024
149	DVH+ DTT	Nhà văn hóa + sân thể thao thôn Quảng Trung 2	0,05		0,05	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh tên, xây mới, ko phải mở rộng
150	DVH+ DTT	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Quảng Tiến 2, xã Quảng Lạc	0,15		0,15	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh diện tích đã trình Nghị quyết số 27/NQ-HĐND 30/5/2024 (Phụ lục I-01)
X		Dự án đất buru chính, viễn thông					
151	DBV	Quy hoạch đất buru chính viễn thông trên địa bàn thành phố	0,02		0,02	Các phường, xã	Chuyển tiếp
152	DBV	Xây dựng buru điện xã Quảng Lạc	0,02		0,02	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh diện tích theo QHCT khu trung tâm xã
XI		Dự án đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội					
153	DXH	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Lạng Sơn	4,06	2,53	1,53	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
154	DXH	Trung tâm trợ giúp xã hội tỉnh Lạng Sơn	6,57		6,57	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
XII		Dự án đất xây dựng cơ sở khoa học - công nghệ					
155	DKH	Mở rộng Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và Đo lường, chất lượng sản phẩm	2,29	1,83	0,46	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
156	DKH	Trại thực nghiệm và các trang thiết bị kỹ thuật, xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	4,97		4,97	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
XIII		Dự án đất chợ					
157	DCH	Đấu giá quyền thuê Lô đất C.C.1 theo mục đích đất chợ	0,28		0,28	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
158	DCH	Xây dựng chợ khu dân cư Bản Lòong	0,20		0,20	Xã Quảng Lạc	Không khả thi xã đề nghị bỏ
XIV		Dự án đất khu vui chơi giải trí công cộng					
159	DKV	Dự án Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	1,60	0,65	0,95	P. Đông Kinh	Đã thực hiện xong
160	DGT	Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: hạng mục: Cải tạo, mở rộng vỉa hè đường Nguyễn Du	0,72	0,56	0,16	P. Đông Kinh	Điều chỉnh diện tích
161	DKV	Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên Hồ Phai Loạn	9,68	7,19	2,48	P. Tam Thanh	Đã thực hiện xong
162	DKV	Xây dựng công viên Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	1,69		1,69	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh diện tích theo điều chỉnh QHCT
163	DKV	Khu vui chơi, giải trí công cộng	0,03		0,03	P. Hoàng Văn Thụ	Chưa phù hợp QHCT
164	DKV	Công viên và khu kinh doanh dịch vụ, giải trí công cộng sông Kỳ Cùng	1,00		1,00	X. Mai Pha	Chuyển tiếp
165	DKV; TMD	Công viên trung tâm mới gắn với Trung tâm hội chợ, quảng cáo và Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thành phố Lạng Sơn. Trong đó Trung tâm hội chợ triển lãm, quảng cáo 53 ha. Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Hồ Nà Tâm 35 ha và công viên trung tâm)	383,00		383,00	Xã Hoàng Đồng	Cập nhật quy hoạch phân khu phía Bắc
XV		Dự án đất công trình năng lượng					
166	DNL	Các công trình năng lượng năm 2021	1,03		1,03	Các phường, xã	Đã thực hiện
167	DNL	Các công trình năng lượng năm 2022	1,03		1,03	Các phường, xã	Đã thực hiện
168	DNL	Các công trình năng lượng năm 2023	1,45		1,45	Các phường, xã	Chuyển tiếp, điều chỉnh tên cụ thể
169	DNL	Xây dựng Nhà quản lý vận hành Đội truyền tải điện Lạng Sơn	0,26	0,26		Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
170	DNL	Nhà trạm biến áp trung gian Tinh dầu 1	0,01	0,01		P. Vinh Trại	Chuyển tiếp
171	DNL	Nhà trạm biến áp trung gian Cơ giới nông nghiệp	0,04	0,04		P. Đông Kinh	Phường Đông Kinh đề xuất bỏ do vướng đường quy hoạch
172	DNL	Nhà điều hành sản xuất của Công ty Điện lực Lạng Sơn	0,61	0,61		Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
173	DNL	Các công trình năng lượng năm 2024	1,26		1,26	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
174	DNL	Các công trình năng lượng năm 2025	0,94		0,94	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
175	DNL	Các công trình năng lượng năm 2026	0,60		0,60	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
176	DNL	Các công trình năng lượng năm 2027	1,65		1,65	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
177	DNL	Các công trình năng lượng năm 2028	0,60		0,60	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
178	DNL	Các công trình năng lượng năm 2029	0,60		0,60	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
179	DNL	Các công trình năng lượng năm 2030	0,60		0,60	Các phường, xã	Điều chỉnh thay thế các dự án khác
XVI		Dự án đất bãi thải, xử lý chất thải					
180	DRA	Các bãi đổ đất thừa dọc theo tuyến thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn	6,79		6,79	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh diện tích
	DRA	Các bãi đổ đất thừa dọc theo tuyến thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn	0,71		0,71	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
XVII		Dự án đất nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng					
181	NTD	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ thành phố Lạng Sơn	0,86	0,58	0,27	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
182	NTD	Dự án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ thành phố Lạng Sơn - Giai đoạn 2	0,04		0,04	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
XVIII		Dự án đất trụ sở cơ quan, trụ sở tổ chức sự nghiệp					
183	TSC	Mở rộng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh và xây dựng Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn	0,73		0,73	Xã Mai Pha	Điều chỉnh ranh giới theo trích đo
184	TSC	Mở rộng trụ sở UBND phường Chi Lăng (lấy sang trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh)	0,11	0,09	0,03	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
185	TSC	Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Lạng Sơn	2,76	2,76		P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
186	TSC	Đất trụ sở cơ quan trên địa bàn thành phố (theo quy hoạch chung)	2,73		2,73	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
187	DSK	Dự án: Đầu tư trang thiết bị trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	0,07		0,07	Xã Hoàng Đồng	Đã thực hiện xong
188	DSK	Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động	0,02		0,02	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
189	DTS	Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh	0,03		0,03	P. Đông Kinh	Đã thực hiện xong
190	DTS	Tăng cường năng lực kiểm định công trình xây dựng tỉnh Lạng Sơn và vùng Đông bắc Bắc Bộ thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng CTXD Lạng Sơn	0,25		0,25	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
191	DTS	Xây dựng trụ sở Chi cục thống kê thành phố Lạng Sơn	0,05		0,05	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp, phường Đông Kinh đề xuất bỏ do không phù hợp với mật độ xây dựng trụ sở của cơ quan nhà nước
192	DTS	Trụ sở làm việc kiêm kho tiền Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn	0,05		0,05	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
193	DTS	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp còn lại trên địa bàn thành phố	0,06		0,06	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
194	DTS	Cải tạo, nâng cấp công trình làm trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	0,09		0,09	Xã Mai Pha	Điều chỉnh tên dự án theo Báo cáo KTKT ĐTXD công trình
195	DTS	Khu đất Trung tâm phòng chống sốt rét ký sinh trùng điều chuyển giao cho Chi cục ATVSTP	0,03		0,03	P. Chi Lăng	Điều chỉnh diện tích
196	DTS	Xây dựng mới Trụ sở Đội thuế phường xã 2	0,04		0,04	P. Chi Lăng	Bỏ, ko xây mới giữ nguyên vị trí cũ Thừa số 26 tờ số 31 (BĐCL)
XIX		Dự án khu đô thị					
197	KDT	Khu đô thị mới Mai Pha	91,73		91,73	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
198	KDT	Khu đô thị mới Bến Bắc	9,95		9,95	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
199	KDT	Khu đô thị mới Đông Kinh	17,65		17,65	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
200	ODT	Khu đô thị Phú Lộc II và đường 37m (đất ở tại đô thị)	12,64	12,59	0,05	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
201	ODT	Khu đô thị Phú Lộc III	9,59	9,59		P. Hoàng Văn Thụ	Điều chỉnh QHCT
202	ODT	Khu đô thị Phú Lộc I	13,84	13,44	0,40	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
203	ODT	Khu đô thị Phú Lộc IV	31,16	31,06	0,10	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
204	KDT	Khu đô thị Hoàng Đồng	79,65		79,65	Xã Hoàng Đồng, P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
205	KDT	Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I	57,17	35,24	21,93	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
206	KDT	Điều chỉnh mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I	25,73	1,45	24,28	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
207	KDT	Khu đô thị Green Garden tại xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn và xã Yên Trạch huyện Cao Lộc	25,48		25,48	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
208	KDT	Khu đô thị mới nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí Mai Pha - Yên Trạch, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (quy mô 45,39 ha, trong đó xã Mai Pha 40,36 ha, Yên Trạch 5,03 ha)	40,36		40,36	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
209	KDT	Khu đô thị Mỹ Sơn thành phố Lạng Sơn và huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (quy mô 36,99ha)	3,89		3,89	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
210	KDT	Khu đô thị sinh thái Nà Chuông - Bình Cầm (quy mô 824 ha)	200,00		200,00	Xã Mai Pha	Cập nhật quy hoạch phân khu
XX		Dự án khu tái định cư, khu dân cư nông thôn					
211	TĐC; KDC	Khu tái định cư, dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (dự án BT: Khu phía Đông đường Bà Triệu)	9,47		9,47	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
212	TĐC; KDC	Khu tái định cư, dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Dự án đối ứng: Khu phía Tây đường Bà Triệu)	10,30		10,30	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
213	TĐC	Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn	24,51		24,51	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Điều chỉnh diện tích từ 28,81ha xuống 24,51ha theo KH2024
214	TĐC	Khu TĐC đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài (Hạng mục thuộc dự án cầu 17/10)	0,28		0,28	P. Đông Kinh	Phường đề nghị bỏ đã thực hiện xong
215	ODT	Nhà ở xã hội, thành phố Lạng Sơn - Nhà số 02	1,85		1,85	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
216	ODT	Xây dựng khu dân cư phường Đông Kinh	1,17		1,17	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
217	ODT	Khu Dân cư khối 8, phường Đông Kinh (khu đất phía sau Trường Mầm non 2/9)	1,75	1,75		P. Đông Kinh	Đã thực hiện xong chuyển sang đấu giá
218	KDC	Xây dựng các tuyến đường đối ngoại giáp Nhà ở xã hội 2 và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư liền kề, thành phố Lạng Sơn	1,82		1,82	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Chuyển tiếp
219	TĐC	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư Phú Lộc IV - Điểm tái định cư tiếp giáp nút giao thông số 4, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	1,88		1,88	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
220	TĐC	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư Mỹ Sơn (quy mô 2,32ha, thành phố Lạng Sơn và huyện Cao Lộc)	2,23		2,23	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh lại bộ phận địa giới huyện Cao Lộc và chỉnh bản vẽ QHCT
221	KDC	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khối 9, phường Vĩnh Trại (Ao Cạn - Bãi Than)	0,33		0,33	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
222	TĐC	Tiểu khu TĐC khối 9, phường Vĩnh Trại	1,57		1,57	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh diện tích từ 1,475 ha lên 1,56538 theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND 08/12/2023 (Phụ lục II)
223	KDC	Hạ tầng khu dân cư Trần Quang Khải I	0,81		0,81	P. Chi Lăng	Bỏ không khả thi
224	KDC	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	2,08		2,08	P. Chi Lăng	Điều chỉnh theo bản vẽ trích đo dự án
225	KDC	Xây dựng khu dân cư và cải tạo hệ thống thoát nước từ Đèo Giang đến cầu Ba Toa	1,00		1,00	P. Chi Lăng	Điều chỉnh diện tích
226	KDC	Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng, xã Mai Pha	9,75		9,75	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
227	TĐC	Khu A tái định cư I - Mai Pha, thành phố Lạng Sơn	7,84	7,55	0,29	Xã Mai Pha	Điều chỉnh bản đồ theo bản đồ địa chính
228	KDC	Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	0,56		0,56	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
229	KDC	Khu dân cư mới xã Hoàng Đồng	3,60		3,60	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
230	KDC	Khu dân cư mới xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	14,45		14,45	Xã Quảng Lạc	Điều chỉnh tên, diện tích

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
231	KDC	Khu dân cư - thể thao xã Quảng Lạc	20,00		20,00	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
XXI		Dự án đấu giá, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất ở					
		Đấu giá quyền sử dụng đất					
232	ODT	Đấu giá khu đất Tập thể Trường MN 08/3	0,02	0,02		P. Chi Lăng	Đã thực hiện xong
233	ODT	Đấu giá khu đất tại đường Bắc Sơn, Khối 9, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Lạng Sơn	0,15	0,15		P. Hoàng Văn Thụ	Đã thực hiện xong
234	ODT	Đấu giá dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê Khu đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	0,33		0,33	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
235	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất Khu đất ao Hải Quan cũ	0,08		0,08	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh giảm diện tích tách 1 phần xây dựng trụ sở ban chỉ huy quân sự phường
236	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất trụ sở cũ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn (hiện nay là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn) tại số 05, đường Trần Hưng Đạo, P. Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	0,13		0,13	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
237	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản (cũ) tại số 223/4 Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng Sơn	0,01	0,01		P. Tam Thanh	
238	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất nhà văn hóa khối Đại Thắng (cũ)	0,01		0,01	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
239	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất trạm y tế phường Chi Lăng	0,01		0,01	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
240	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất nhà văn hóa khối Cửa Bắc	0,02		0,02	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
241	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng Sơn	0,10		0,10	P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
242	ODT	Đấu giá khu đất tiệm vàng Hoàng Long	0,02	0,02		P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
243	ODT	Đấu giá đất ở từ quỹ đất 12 % tại khu đô thị Phú Lộc I + II	0,29		0,29	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
244	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị khu đất trụ sở phòng Quản lý đô thị (cũ)	0,03		0,03	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
245	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất Đầm trường Minh Khai (Trường Mầm non 17-10)	0,01		0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
246	ODT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất Đầm trường Thân Công Tài (Trường Mầm non 17-10)	0,01		0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
247	ODT	Đấu giá đất ở từ ban chỉ huy quân sự thành phố	0,86		0,86	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
248	ODT	Đấu giá khu đất nhà văn hóa khối 9 cũ, nhà văn hóa khối 13, Phường Hoàng Văn Thụ	0,03		0,03	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
249	ODT	Đấu giá đất ở Khu đất do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn (nay là Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn) trước đây quản lý	0,01		0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
250	ODT	Đấu giá khu đất (gần NVH khối 4, P. Vĩnh Trại)	0,03		0,03	P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
251	ONT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Khu đất Nhà văn hóa thôn Quảng Hồng 2	0,02		0,02	X. Quảng Lạc	Xã đề nghị bỏ không khả thi
252	ONT	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Khu đất Trạm y tế xã Quảng Lạc (cũ)	0,08		0,08	X. Quảng Lạc	Xã đề nghị bỏ không khả thi
		<i>Giao đất ở từ việc xử lý quỹ đất, tài sản công</i>					
253	ODT	Giao đất Khu đất do Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn quản lý tại đường Trần Quang Khải	0,04		0,04	P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
254	ODT	Đất ở khu tập thể Công an tỉnh	0,02	0,02		P. Chi Lăng	Chuyển tiếp
255	ODT	Đất ở khu Thực phẩm (Kho muối cũ)	0,10	0,10		P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
256	ODT	Đất ở khu sân kho HTX Liên Thành	0,05	0,05		P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
257	ODT	Đất ở Khu đất cạnh Trường Việt Thắng cũ (nay là trường THCS Tam Thanh) khối 7+8	0,21	0,21		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
258	ODT	Đất ở Khu Thị đội cũ (khối 8)	0,06	0,06		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
259	ODT	Đất ở khu Hợp tác xã Thành Quang	0,32	0,32		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
260	ODT	Đất ở khu Hợp tác xã Mẫu Sơn khối 3	0,01	0,01		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp

STT	Mã QH	Hạng mục công trình	Diện tích (ha)			Xã/phường	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm		
261	ODT	Đất ở khu Hội làm vườn tỉnh Lạng Sơn	0,03	0,03		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
262	ODT	Đất ở khu đất Điện lực Lạng Sơn (cũ)	0,45	0,45		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
263	ODT	Đất ở Khu tập thể của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn	0,30		0,30	P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
264	ODT	Đất ở khu Ao Sờ Nông nghiệp (khối 2)	0,15	0,15		P. Tam Thanh	Chuyển tiếp
265	ODT	Đất ở Khu tập thể xí nghiệp Tinh Dầu	0,01	0,01		P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
266	ODT	Đất ở khu Lò Vôi khối 8	0,10	0,10		P. Vĩnh Trại	Chuyển tiếp
267	ODT	Đất ở đô thị khu 7 sào, khối 12	0,22	0,22		P. Hoàng Văn Thụ	Chuyển tiếp
268	ONT	Đất ở khu đất Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn - thôn Hoàng Tân	0,33		0,33	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
269	ONT	Đất ở khu đất Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Lạng Sơn - thôn Hoàng Tân	0,16		0,16	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
270	ONT	Khu đất tập thể cạnh trường tiểu học xã Hoàng Đồng thôn Hoàng Tân	0,28		0,28	Xã Hoàng Đồng	Chuyển tiếp
271	ONT	Khu đất Trường Trung cấp nông nghiệp (cũ) thuộc thôn Trung Cấp	0,25		0,25	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
		Chuyển mục đích sử dụng đất					
272	ONT; ODT	Chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân (2021-2025)	16,72		16,72	Các phường, xã	Chuyển tiếp
273	ONT; ODT	Chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân (2026-2030)	18,99		18,99	Các phường, xã	Chuyển tiếp
XXII		Dự án khu chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác					
274	NKH	Quy hoạch khu trang trại chăn nuôi	1,00		1,00	Xã Mai Pha	Chuyển tiếp
275	NKH	Khu chăn nuôi bò sữa và giun quế	3,00		3,00	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
276	NKH	Khu chăn nuôi gà vịt tập trung	2,00		2,00	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp
277	NKH	Quy hoạch 02 khu chăn nuôi tập trung lợn thương phẩm	5,00		5,00	Xã Quảng Lạc	Chuyển tiếp

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THÀNH PHỐ LẠNG SON

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
I	Dự án đất quốc phòng, an ninh							
1	Công trình C thành phố Lạng Sơn	CQP	6,00		6,00	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 1594/QĐ-TM ngày 12/7/2021 của Bộ Tổng Tham mưu	Điều chỉnh giảm theo ý kiến BCHQS tỉnh
2	Công trình H thành phố Lạng Sơn	CQP	4,00		4,00	Xã Hoàng Đồng	Văn bản số 235/BCH-TM ngày 04/7/2022 của Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh giảm theo ý kiến BCHQS tỉnh
3	Công trình Đ/Bộ CHBĐBP tỉnh	CQP	2,09	1,64	0,45	P. Chi Lăng	Công văn số 2001/BCH-TM ngày 29/6/2022 của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
4	Công trình Sân bay trực thăng Quảng Lạc/Quân khu I	CQP	2,80	0,49	2,31	P. Chi Lăng; X. Quảng Lạc	Quyết định số 1339/QĐ-TM ngày 30/8/2017 của Bộ Tổng Tham mưu	Chuyển tiếp
5	Xây dựng Ban chỉ huy quân sự phường tại một phần Khu đất ao Hải Quan cũ	CQP	0,05		0,05	P. Vĩnh Trại	Xử lý đất công, tài sản công	Phường Vĩnh Trại bổ sung mới
6	Doanh trại tiểu đoàn 2/E27	CAN	12,00		12,00	Xã Hoàng Đồng	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh tên, diện tích
7	Trụ sở làm việc công an tỉnh Lạng Sơn (GĐ1)	CAN	11,72		11,72	Xã Mai Pha	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
8	Dự án Trụ sở làm việc công an tỉnh - Hạng mục: Trục đường đối ngoại và hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC	DGT	3,68		3,68	Xã Mai Pha	Thông báo số 483/TB-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
9	Mở rộng trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và Cứu hộ, cứu nạn - Công an tỉnh Lạng Sơn	CAN	0,62	0,45	0,17	P. Đông Kinh	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
10	Hỗ trợ xây dựng trụ sở Công an xã Hoàng Đồng	CAN	0,10		0,10	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thành phố	Điều chỉnh diện tích theo thực tế
11	Hỗ trợ xây dựng trụ sở Công an xã Quảng Lạc	CAN	0,10		0,10	Xã Quảng Lạc	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh tên dự án
12	Trụ sở công an phường Tam Thanh	CAN	0,19		0,19	P. Tam Thanh	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích theo diện tích thu hồi
13	Trụ sở công an tỉnh (vị trí mới)	CAN	1,61		1,61	Thành phố	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
14	Trụ sở làm việc lực lượng công an đảm bảo ANTT, PCCC và CNCH tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn	CAN	2,50		2,50	Thành phố	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
15	Trụ sở làm việc lực lượng công an đảm bảo ANTT, PCCC và CNCH tại cụm công nghiệp Quảng Lạc	CAN	1,50		1,50	Xã Quảng Lạc	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
16	Trụ sở công an thành phố Lạng Sơn	CAN	1,30		1,30	Thành phố	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
17	Đội Cảnh sát PCCC&CNCH công an thành phố Lạng Sơn	CAN	0,50		0,50	Thành phố	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
18	Trụ sở công an phường Vĩnh Trại (vị trí mới)	CAN	0,07		0,07	P. Vĩnh Trại	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
19	Trụ sở công an phường Hoàng Văn Thụ (vị trí mới)	CAN	0,05		0,05	P. Hoàng Văn Thụ	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
20	Đại đội Cảnh sát cơ động chính quy và Tiểu đoàn CSCĐ dự bị chiến đấu	CAN	5,00		5,00	Thành phố	Công văn số 1971/CAT-PH10 ngày 23/4/2024 của Công an tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
II	Dự án cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất phi nông nghiệp							
21	Cụm công nghiệp Quảng Lạc	SKN	50,00		50,00	Xã Quảng Lạc	Văn bản số 679/SCT-QLNL ngày 28/4/2022 của Sở Công thương	Điều chỉnh ranh giới giáp đường
22	Xưởng sản xuất thiết bị điện, cấu kiện xây dựng, bê tông đúc sẵn	SKC	3,05		1,92	P. Chi Lăng	Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư	Chuyển tiếp
					1,13	Xã Quảng Lạc		
23	Dự án "Lắp ráp xe đạp điện, xe máy điện, xe máy xăng, ô tô điện, gia công sơn nhựa và ép nhựa"	SKC	1,25		1,25	Xã Hoàng Đồng	Thông báo số 653/TB-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
24	Trung tâm chế biến an toàn thực phẩm nông-lâm-hải sản	SKC	2,00		2,00	Xã Quảng Lạc	Nhu cầu hộ gia đình cá nhân	Chuyển tiếp
25	Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân)	SKC	2,11		2,11	P. Chi Lăng, X. Quảng Lạc	Nhu cầu hộ gia đình cá nhân	Chuyển tiếp
III	Dự án thương mại, dịch vụ							

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
26	Khách sạn, sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn	TMD; ONT; DHT...	192,99	91,98	101,01	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh QHCT
27	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill tại xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	TMD; DHT; DKV	82,53	0,00	82,53	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
28	Đầu giá "Dự án bãi đỗ xe ngầm kết hợp phố ẩm thực xứ Lạng - River Side"	TMD	1,12		1,12	P. Vĩnh Trại; P. Đông Kinh	Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 13/11/2021; Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
29	Trung tâm tổ chức sự kiện NEWCENTURY	TMD	0,33	0,28	0,04	P. Tam Thanh	Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 15/9/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty TNHH Trọng Tín thuê đất bổ sung tại đảo Phai Loạn	Chuyển tiếp
30	Đầu giá đất thương mại - dịch vụ khu đất trụ sở làm việc (cũ) của Cục Thuế tỉnh, địa chỉ số 31, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn	TMD	0,17		0,17	P. Vĩnh Trại	Báo cáo 392/BC-STC ngày 24/9/2020 của Sở Tài Chính; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
31	Đầu giá đất thương mại - dịch vụ khu đất Trụ sở Sở Tài Chính (cũ), đoạn đường Thân Thừa Quý và khu đất Chi nhánh ngân hàng Phát triển khu vực Bắc Giang - Lạng Sơn thuê	TMD	0,67	0,33	0,34	P. Vĩnh Trại	Thông báo số 232/TB-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
32	Đầu giá đất thương mại - dịch vụ khu đất Trụ sở Sở Xây dựng (cũ) và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Lạng Sơn	TMD	0,24		0,24	P. Vĩnh Trại	Thông báo số 232/TB-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
33	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ khu đất Trung tâm y tế dự phòng cũ tại số 48 Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	TMD	0,10		0,10	P. Chi Lăng	Công văn số 2267/STC-VP ngày 16/8/2023 của Sở Tài Chính	Điều chỉnh loại đất
34	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ lô đất CQ.3 (nay theo QHCT xây dựng ký hiệu là T.M.D.V.1) tại Khu tái định cư và dân cư Nam thành phố Lạng Sơn	TMD	0,92	0,92		Xã Mai Pha	Thông báo số 235/TB-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
35	Khu nhà làm việc kết hợp dịch vụ thương mại, công ty TNHH Hà Sơn	TMD	2,42	1,94	0,48	Xã Mai Pha	Thông báo số 71/TB-UBND ngày 31/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
36	Khu du lịch đồi hoa Sờ	TMD	1,15		1,15	Xã Quảng Lạc	Xây dựng phát triển nông thôn mới do nhân dân thực hiện	Cập nhật vị trí thửa 71, tờ 65
37	Dự án Chi nhánh đại lý Hyundai 3S Lạng Sơn	TMD	0,22		0,22	Xã Hoàng Đồng	Nhu cầu hộ gia đình cá nhân	Chuyển tiếp
38	Dự án đầu tư trồng rừng, chăm sóc rừng kết hợp xây dựng khu du lịch sinh thái và bảo vệ môi trường (Công ty TNHH Huy Hoàng)	TMD+ NKH	29,64		29,64	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
39	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Bắc Long Giang	TMD	0,32		0,32	X. Hoàng Đồng	Công văn số 1922/VP-KT ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
IV	Dự án giao thông							
40	Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT	DGT	79,01		79,01	Xã Hoàng Đồng, Xã Mai Pha	Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT	Điều chỉnh ranh giới, diện tích thu hồi
	<i>Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (phần đường giao thông)</i>	DGT	74,44		74,44	Xã Hoàng Đồng		TT Phát triển quỹ đất điều chỉnh diện tích (CV961/PTQĐ ngày 25/7/2024
	<i>Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (phần bãi đỗ thái, mô đất đắp)</i>	DRA	3,15		3,15	Xã Hoàng Đồng, xã Mai Pha		TT Phát triển quỹ đất điều chỉnh diện tích (CV961/PTQĐ ngày 25/7/2024
	<i>Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT (phần bãi đỗ thái, mô đất đắp bổ sung)</i>	DRA	1,43		1,43	Xã Hoàng Đồng	Công văn số 545/2024/CV-BQLDA ngày 16/8/2024 của Ban quản lý dự án cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	Bổ sung diện tích
41	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18)	DGT	1,89		1,89	X. Mai Pha	QĐ số 2346/QĐ-UBND ngày 11/11/2020; QĐ số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2021; QĐ số 289/QĐ-UBND ngày 16/02/2022; QĐ số 1235/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt BC NCKT dự án cải tạo, nâng cấp QL4B	Chuyển tiếp
42	Đường Bến Bắc – Khuổi Mạ - Khánh Khê [ĐT.234B]	DGT	6,24	3,40	2,84	P. Tam Thanh; X. Hoàng Đồng	Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bổ sung mới: Sơ Giao thông vận tải ý kiến tại hội nghị xin ý kiến
43	Tiểu dự án: Đường tránh thành phố Lạng Sơn kết nối từ ĐT.234 đến QL1 thành phố Lạng Sơn thuộc Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số - tỉnh Lạng Sơn” vốn vay của ADB	DGT	18,00		18,00	Xã Quảng Lạc, Xã Mai Pha	Văn bản số 1226/UBND-KT ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 879a/BQLDA-KHTH ngày 27/6/2022 của BQLDAĐTXD tỉnh Lạng Sơn	Chưa thực hiện, chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
44	Đường nối từ QL1A (xã Yên Trạch) đến trung tâm xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	DGT	11,10		11,10	Xã Quảng Lạc	Dự án thu hút đầu tư thời kỳ 2021-2030 tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
45	Mở rộng đường Tô Sơn	DGT	0,03		0,03	P. Chi Lăng	Công văn số 114/UBND ngày 14/4/2021 của UBND phường Chi Lăng	Điều chỉnh diện tích theo bản vẽ
46	Cải tạo, mở rộng đường và hệ thống thoát nước đường Trần Quang Khải đoạn từ Ngâm Thác Trà đến đường Văn Vi	DGT	1,02	1,01	0,01	P. Chi Lăng	Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND thành phố Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình	Điều chỉnh loại đất thu hồi
47	Xây dựng hạng mục Đường Nguyễn Đình Chiểu kéo dài thuộc dự án cầu Thác Mạ (Cầu 17/10), thành phố Lạng Sơn	DGT	1,07	0,02	1,05	P. Đông Kinh	Quyết định số 864 ngày 26/6/2013; Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 20/7/2016	Chuyển tiếp
48	Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu)	DGT	1,43	0,94	0,49	P. Đông Kinh	Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND thành phố Lạng Sơn; Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 10/5/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích hiện trạng; dự án đang thực hiện còn 01 hộ cần cưỡng chế
49	Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn An	DGT	1,42		1,42	P. Vĩnh Trại, Đông Kinh	Thông báo số 227/TB-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố	Điều chỉnh diện tích
50	Đường dẫn vào Khu tái định cư đường Lý Thái Tổ (kéo dài)	DGT	0,99		0,99	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ; Quyết định số 1967/QĐ-SGTVT ngày 29/6/2022 của Sở Giao thông vận tải	Chuyển tiếp
51	Dự án Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ cầu Đông Kinh đến đối diện khách sạn Đông Kinh), thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: hạng mục: Cải tạo, mở rộng vỉa hè đường Nguyễn Du	DGT	0,72	0,56	0,16	P. Đông Kinh	Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 10/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Thông báo số 62/TB-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
52	Đường từ đường Bà Triệu đến đường Bắc Sơn qua khu dân cư K3	DGT	0,13		0,13	P. Hoàng Văn Thụ	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
53	Cải tạo mặt đường, hệ thống thoát nước đường Nà Trang A (từ đường Tam Thanh đến đường Bến Bắc)	DGT	1,60	0,90	0,70	P. Tam Thanh	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500; kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách cấp thành phố giai đoạn 2026-2030	Điều chỉnh tăng diện tích

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
54	Chỉnh trang, cải tạo vỉa hè các đường: Lê Lợi (đoạn từ Trần Đăng Ninh đến Bà Triệu); đường Bà Triệu (từ đường Lê Lợi đến Lý Thái Tổ).	DGT	0,67	0,65	0,03	P. Vĩnh Trại, Đông Kinh	Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
55	Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè Ngô Quyền (đoạn từ Quốc lộ 1A đến ngã 3 Ngô Quyền - Lê Lợi)	DGT	0,38	0,34	0,04	P. Vĩnh Trại	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Chuyển tiếp
56	Nút giao thông số 7A, khu đô thị Phú Lộc IV	DGT	0,05		0,05	P. Vĩnh Trại	Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 06/05/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án	Điều chỉnh diện tích, ranh giới thu hồi đất
57	Mở rộng đường Ngô Quyền (QL 4B đi Quảng Ninh) (HT: r = 15m, MR: r = 25m)	DGT	0,80		0,80	P. Vĩnh Trại	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
58	Cải tạo chỉnh trang vỉa hè đường Lê Lợi đoạn từ Bà Triệu đến ngã ba Ngô Quyền	DGT	0,59		0,59	P. Vĩnh Trại	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
59	Cải tạo chỉnh trang đoạn đường Lê Đại Hành	DGT	0,02		0,02	P. Vĩnh Trại	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
60	Dự án đường đẩu nối từ QL1A vào dự án Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng, xã Mai Pha	DGT	0,02		0,02	X. Mai Pha	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
61	Bãi đỗ xe buýt xã Mai Pha	DGT	0,48		0,48	Xã Mai Pha	Thông báo số 75/TB-UBND ngày 20/06/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh; Giấy phép quy hoạch số 07/GPQH do UBND tỉnh cấp	Điều chỉnh diện tích theo Quy hoạch phân khu khu vực Nà Chuông- Bình Cầm
62	Nâng cấp, cải tạo đường vào trường THCS xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn	DGT	0,23		0,23	Xã Mai Pha	Đầu tư công trung hạn	Chuyển tiếp
63	Cải tạo mặt đường và hệ thống thoát nước thôn Bình Cầm	DGT	1,63	1,36	0,27	Xã Mai Pha	Thông báo số 180/TB-UBND ngày 29/3/2024 của UBND TP. Lạng Sơn	Bổ sung mới
64	Đường Lương Văn Tri (đoạn Bắc Sơn - Bà Triệu)	DGT	0,40	0,33	0,08	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBNDTP. Lạng Sơn	Bổ sung mới
65	Mở mới đường liên thôn Nà Sèn - Đồi Chè và nâng cấp mở rộng đường thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn	DGT	0,97		0,97	X. Hoàng Đồng	Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND TP. Lạng Sơn	Bổ sung mới
66	Cải tạo, mở rộng mặt đường giao thông vào thôn Tăng Khám, xã Hoàng Đồng	DGT	0,94		0,94	X. Hoàng Đồng	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND TP. Lạng Sơn	Bổ sung mới
67	Mở rộng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khối 8, phường Đông Kinh	DGT	0,12		0,12	P. Đông Kinh	Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND TP. Lạng Sơn	Bổ sung mới

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
68	Quy đất xây dựng, mở rộng các tuyến giao thông trên địa bàn thành phố theo quy hoạch xây dựng...	DGT	10,00		10,00	Các phường, xã	Quy hoạch chi tiết, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu	Bổ sung mới
V	Dự án công trình thủy lợi, cấp thoát nước							
69	Kè bờ phải sông Kỳ Cùng, thành phố Lạng Sơn, đoạn từ trường THPT Chu Văn An đến Cầu 17/10	DTL	8,241		8,241	P. Đông Kinh	Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi	Điều chỉnh diện tích
70	Kè bờ trái sông Kỳ Cùng, đoạn từ sân bay Mai Pha đến cầu Đông Kinh thành phố Lạng Sơn	DTL	4,16		4,16	Xã Mai Pha, P. Chi Lăng	Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
71	Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn	DTL	5,61		5,61	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Quyết định số 4433/QĐ-BNN-PCTT ngày 14/11/2022 về phê duyệt dự án	Điều chỉnh diện tích
72	Kè bảo vệ bờ sông Kỳ Cùng (giai đoạn III), thành phố Lạng Sơn	DTL	0,04	0,04	0,0042	P. Tam Thanh; P. Chi Lăng	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn, Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 UBND tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn	bổ sung thu hồi khoảng 42m2 đoạn kè nối tiếp giai đoạn 1 đến giáp suối Lao Ly
73	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8, tỉnh Lạng Sơn: Hồ Bó Chuông	DTL	0,592		0,592	X. Mai Pha	Quyết định 476/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập	Đã thực hiện thu hồi theo trích đo, điều chỉnh diện tích 0,592ha
74	Công trình cấp thoát nước trên địa bàn thành phố	DCT	2,00		2,00	Thành phố	Theo quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng	Bổ sung mới
75	Công trình cấp nước Nà Bang	DCT	0,05		0,05	X. Quảng Lạc	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh	Bổ sung mới
76	Công trình cấp nước sinh hoạt Lục My	DCT	0,005		0,005	X. Hoàng Đồng	Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh	Bổ sung mới
VI	Dự án xây dựng cơ sở y tế							
77	Trạm y tế phường Tam Thanh	DYT	0,10		0,10	P. Tam Thanh	Quyết định số 3707a/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND TP. Lạng Sơn	Đã GPMB xong, cập nhật lại trích đo
78	Xây mới trạm y tế phường Chi Lăng	DYT	0,05		0,05	P. Chi Lăng	QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500	Điều chỉnh tăng diện tích lên 500m2 đạt chuẩn
79	Dự án Bệnh viện Y Dược học cổ truyền (hạng mục đường vào)	DYT	0,30	0,12	0,18	Xã Hoàng Đồng	Công văn số 1395/SYT-KHTC ngày 10/9/2018 của Sở y tế	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
80	Mở rộng Bệnh viện phục hồi chức năng thuộc Sở y tế quản lý (nhận bàn giao trụ sở Bảo hiểm xã hội thành phố cũ)	DYT	0,06		0,06	P. Tam Thanh	Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
81	Bệnh viện Sản nhi Lạng Sơn	DYT	1,00	1,00	0,00	P. Tam Thanh	Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 18/2/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
82	Đầu giá đất xây dựng cơ sở y tế khu đất Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn (cũ)	DYT	1,00	1,00	0,00	P. Tam Thanh	Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
83	Trạm y tế xã Quảng Lạc (bù đất cho vườn thuốc nam của trạm y tế khi chuyển sang xây dựng công an xã Quảng Lạc)	DYT	0,15	0,13	0,02	X. Quảng Lạc	Quyết định 2698/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Quảng Lạc	Bổ sung mới
VII	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo							
84	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn (mở rộng)	DGD	1,36	1,28	0,08	Xã Mai Pha	Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
85	Đầu tư xây dựng cơ sở mới của Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ	DGD	5,50		5,50	Xã Mai Pha	Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Chuyển tiếp, điều chỉnh theo QH phân khu
86	Xây dựng mới 01 trường THPT tại TP Lạng Sơn quy mô 20 lớp	DGD	2,00		2,00	TP Lạng Sơn	Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bổ sung mới
87	Dự án xây mới trường THCS Lương Thế Vinh	DGD	2,00		2,00	Xã Mai Pha	Nghị quyết 104/NQ-HĐND ngày 20/9/2024 của HĐND thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp, tách hạng mục riêng theo ngành
88	Nâng cấp mở rộng trường Mầm non Mai Pha	DGD	0,16	0,10	0,06	Xã Mai Pha	Thông báo số 763/TB-UBND ngày 15/7/2022 của UBND thành phố	Chuyển tiếp
89	Cải tạo mở rộng điểm trường Bản Nhàng, trường tiểu học Quảng Lạc	DGD	0,15	0,09	0,05	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 26/04/2023 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
90	Trường Tiểu học Hoàng Đồng (Điểm trường Khuổi Khuốc)	DGD	0,06	0,04	0,02	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp
91	Cải tạo, mở rộng Trường Tiểu học Lê Văn Tám (điểm Nà Đon)	DGD	0,08	0,05	0,03	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
92	Xây mới trường Tiểu học Chi Lăng 2	DGD	0,85		0,85	P. Chi Lăng	Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
		DGT	0,15		0,15	P. Chi Lăng	Thông báo số 157/TB-UBND ngày 21/3/2024 của UBND TP. Lạng Sơn	Bổ sung mới
93	Cải tạo, mở rộng Trường mầm non 2-9	DGD	0,15		0,15	P. Đông Kinh	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
94	Dự án Mở rộng, nâng cấp trường THCS Vĩnh Trại	DGD	1,06	0,89	0,17	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
VIII	Dự án đất di tích lịch sử - văn hóa							
95	Dự án: Tu bổ di tích đền Tà Phủ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	DDD	0,07	0,03	0,04	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Đã GPMB xong, chuyển tiếp
96	Cải tạo, mở rộng cảnh quan khuôn viên trước cửa hàng Tam Thanh, Phường Tam Thanh	DDD	0,11		0,11	P. Tam Thanh	Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
97	Cải tạo, mở rộng cảnh quan cổng sau hàng Nhị Thanh đến khuôn viên hàng Tam Thanh	DDD	0,99		0,99	P. Tam Thanh	Thông báo số 328/TB-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn ; Thông báo số 584/TB-UBND ngày 05/6/2020 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
98	Cải tạo chỉnh trang khu di tích, danh thắng Nhị - Tam Thanh, phường Tam Thanh	DDD	6,25	0,86	5,39	P. Tam Thanh	Thông báo số 227/TB-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
99	Tu bổ Di tích núi Phai Vệ, phường Vĩnh Trại	DDD	0,08		0,08	P. Vĩnh Trại	Công văn số 938/SVTTDL-VP ngày 25/8/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chuyển tiếp
100	Mở rộng khuôn viên di tích Quốc gia Đền Kỳ Cùng	DDD	0,26	0,23	0,02	P. Vĩnh Trại	Thông báo số 419/TB-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
101	Mở rộng đền Cửa Nam	DDD	0,03	0,03	0,01	P. Chi Lăng	Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 27/9/2022 của UBND phường Chi Lăng	Chuyển sang đất di tích lịch sử - văn hóa (di tích kiến trúc nghệ thuật theo Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 10/01/2019)
IX	Dự án cơ sở văn hóa, cơ sở thể dục thể thao							
102	Xây mới Tượng đài và Quảng trường Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn	DVH	4,80		4,80	P. Vĩnh Trại	Kết luận số 51-KL/TU ngày 24/3/2021 của tỉnh ủy Lạng Sơn.	Chuyển tiếp
103	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh Lạng Sơn	DTT; DKV	48,03		48,03	Xã Mai Pha	Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 10/04/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh theo QHCT
104	Đầu tư xây mới trụ sở thư viện tỉnh	DVH	1,50		1,50	Thành phố	Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bổ sung mới, chưa xác định
105	Đầu tư xây mới trụ sở thư viện thành phố Lạng Sơn	DVH	0,05		0,05	Thành phố	Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bổ sung mới, chưa xác định

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
106	Đầu tư xây mới Trung tâm triển lãm và tổ chức sự kiện văn hóa	DVH	1,50		1,50	Thành phố	Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bổ sung mới, chưa xác định
107	Xây dựng Trung tâm phức hợp công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn - Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn	DVH	0,50		0,50	Xã Mai Pha	Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bổ sung mới, chưa xác định
108	Xây dựng biểu tượng quảng bá du lịch thành phố Lạng Sơn tại trụ sở UBND phường Tam Thanh cũ	DVH	0,01		0,01	P. Tam Thanh	Công văn số 1783/VP-KTTH ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn ; Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
109	Xây dựng mới nhà văn hóa khối Cửa Bắc và đường dẫn vào nhà văn hóa	DVH	0,13		0,13	P. Chi Lăng	Điều chỉnh QHCT 1/500	Điều chỉnh vị trí, diện tích
110	Xây dựng công trình công cộng phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng khối Đại Thắng	DTT	0,11		0,11	P. Chi Lăng	Điều chỉnh QHCT 1/500	Điều chỉnh loại đất
111	Nhà văn hóa khối 5, phường Đông Kinh	DVH	0,07	0,03	0,04	P. Đông Kinh	Điều chỉnh QHCT 1/500	Cập nhật lại theo điều chỉnh QHCT
112	Xây dựng Nhà văn hóa khối 3 (vị trí mới), phường Đông Kinh	DVH	0,10		0,10	P. Đông Kinh	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 23/12/2023 của HĐND P. Đông Kinh	Chuyển tiếp
113	Mở rộng và xây mới Nhà văn hóa khối 6, phường Đông Kinh	DVH	0,047	0,013	0,034	P. Đông Kinh	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 23/12/2023 của HĐND P. Đông Kinh	Điều chỉnh theo KH2024
114	Mở rộng khuôn viên và đường vào nhà văn hóa khối 9, phường Đông Kinh	DVH	0,051	0,033	0,018	P. Đông Kinh	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 23/12/2023 của HĐND P. Đông Kinh	Điều chỉnh theo KH2024
115	Xây dựng Nhà văn hóa khối 4	DVH	0,04		0,04	P. Hoàng Văn Thụ	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
116	Xây dựng Nhà văn hóa khối 9	DVH	0,05		0,05	P. Hoàng Văn Thụ	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Điều chỉnh QHCT
117	Mở rộng nhà văn hóa khối 11	DVH	0,03	0,01	0,02	P. Hoàng Văn Thụ	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp, cần điều chỉnh QHCT
118	Mở rộng nhà văn hóa khối 12	DVH	0,04	0,03	0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
119	Mở rộng Nhà văn hóa Khối 2	DVH	0,03	0,03	0,01	P. Tam Thanh	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
120	Xây dựng mới nhà văn hóa khối 6	DVH	0,08		0,08	P. Tam Thanh	Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 của phường Tam Thanh	Bổ sung mới

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
121	Mở rộng Nhà văn hóa Khối 9	DVH	0,04	0,02	0,02	P. Tam Thanh	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Điều chỉnh theo trích đo
122	Mở rộng Nhà văn hóa Khối 10	DVH	0,07	0,05	0,02	P. Tam Thanh	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
123	Mở rộng Nhà văn hóa khối 11	DVH	0,03	0,01	0,02	P. Tam Thanh	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
124	Xây dựng mới Nhà văn hóa khối 1, phường Vĩnh Trại	DVH	0,03		0,03	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Điều chỉnh sang vị trí mới
125	Mở rộng Nhà văn hóa khối 3, phường Vĩnh Trại	DVH	0,12	0,03	0,09	P. Vĩnh Trại	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Cập nhật lại vị trí NVH
126	Nhà văn hóa thôn Nà Sèn (khu đất Điểm trường Kéo Tàu, Trường Tiểu học Hoàng Đồng)	DVH	0,03		0,03	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh diện tích
127	Xây dựng sân thể thao thôn Nà Sèn - Tổng Huồng	DTT	0,05		0,05	Xã Hoàng Đồng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh vị trí
128	Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Đồng Ớn	DVH+ DTT	0,04		0,04	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh theo KH2024
129	Mở rộng Nhà văn hóa thôn và xây dựng sân thể thao thôn Chi Mạc – Nà Kéo Chi Mạc	DVH	0,05	0,01	0,03	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh theo KH2024
130	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hoàng Sơn	DVH	0,06	0,04	0,02	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh diện tích
131	Xây dựng sân thể thao thôn Hoàng Sơn	DTT	0,05		0,05	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh diện tích
132	Nhà văn hóa và Sân thể thao thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng	DVH+ DTT	0,09		0,09	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Chuyển tiếp
133	Xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao thôn Pàn Pè	DVH; DTT	0,05	0,01	0,03	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh tên dự án
134	Xây dựng Nhà văn hóa và Sân thể thao thôn Hoàng Thanh	DVH; DTT	0,03	0,02	0,01	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh theo KH2024
135	Xây dựng sân thể thao thôn Tàng Khâm	DTT	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh vị trí, diện tích
136	Nhà văn hóa thôn Hoàng Trung+ sân thể thao	DVH+ DTT	0,07		0,07	Xã Hoàng Đồng	Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND thành phố	Điều chỉnh bổ sung thêm nhà văn hóa
137	Xây dựng sân thể thao thôn Hoàng Tân	DTT	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Chuyển tiếp
138	Nhà văn hóa thôn Đồi Chè	DVH	0,02		0,02	Xã Hoàng Đồng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Bổ sung mới

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
139	Xây dựng sân thể thao thôn Đồi Chè	DTT	0,03		0,03	Xã Hoàng Đồng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Xã đề nghị điều chỉnh do vướng đường quy hoạch
140	Xây dựng sân thể thao thôn Hoàng Thủy	DTT	0,04		0,04	Xã Hoàng Đồng	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Bổ sung mới
141	Xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao thôn Co Măn	DVH+ DTT	0,06		0,06	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh gộp nhà văn hóa và sân thể thao thành 01 dự án
142	Xây dựng sân thể thao thôn Khòn Khuyên	DTT	0,02		0,02	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Chuyển tiếp
143	Xây dựng sân thể thao thôn Khòn Phồ	DTT	0,05		0,05	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh diện tích, vị trí
144	Xây dựng sân thể thao thôn Mai Thành	DTT	0,02		0,02	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh diện tích
145	Xây dựng sân thể thao thôn Khòn Pát	DTT	0,04		0,04	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh diện tích, vị trí
146	Xây dựng sân thể thao thôn Pò Đũa - Pò Mỏ	DTT	0,01		0,01	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh vị trí, diện tích
147	Xây dựng sân thể thao thôn Tân Lập	DTT	0,03		0,03	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Chuyển tiếp
148	Xây dựng sân thể thao thôn Phai Duốc	DTT	0,07		0,07	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Chuyển tiếp
149	Xây dựng sân thể thao thôn Bình Cầm	DTT	0,17		0,17	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Bổ sung mới
150	Xây dựng nhà văn hóa thôn Rọ Phai	DVH	0,05		0,05	Xã Mai Pha	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Bổ sung mới
151	Xây dựng Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Quảng Liên 3	DVH+ DTT	0,06		0,06	Xã Quảng Lạc	Thông báo 447/TB-UBND ngày 5/4/2022 của UBND thành phố	Điều chỉnh diện tích
152	Mở rộng nhà văn hóa, sân thể thao thôn Quảng Trung 3, xã Quảng Lạc	DVH	0,06	0,02	0,04	Xã Quảng Lạc	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh diện tích
153	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Quảng Trung 2	DVH+ DTT	0,05		0,05	Xã Quảng Lạc	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	Điều chỉnh tên
154	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Quảng Tiến 2, xã Quảng Lạc	DVH+ DTT	0,15		0,15	Xã Quảng Lạc	Công văn số 2114/UBND-TCKH ngày 07/8/2023 của UBND TP.Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
X	Dự án đất buru chính, viễn thông							
155	Xây dựng buru điện xã Quảng Lạc	DBV	0,02		0,02	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND TP. Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích theo QHCT khu trung tâm xã
XI	Dự án đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội							
156	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Lạng Sơn	DXH	4,06	2,53	1,53	P. Chi Lăng	Văn bản số 697/SLĐT BXH-KHTC ngày 05/5/2022 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh	Chuyển tiếp
157	Trung tâm trợ giúp xã hội tỉnh Lạng Sơn	DXH	6,57		6,57	Xã Quảng Lạc		Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
XII	Dự án đất xây dựng cơ sở khoa học - công nghệ							
158	Mở rộng Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và Đo lường, chất lượng sản phẩm	DKH	2,29	1,83	0,46	P. Đông Kinh	Thông báo số 411/TB-UBND ngày 10/9/2018 Kết luận giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 04/9/2018)	Chuyển tiếp
159	Trại thực nghiệm và các trang thiết bị kỹ thuật, xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	DKH	4,97		4,97	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
XIII	Dự án đất chợ							
160	Đầu giá quyền thuê Lô đất C.C.1 theo mục đích đất chợ	DCH	0,28		0,28	Xã Mai Pha	Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
XIV	Dự án đất khu vui chơi giải trí công cộng							
161	Xây dựng công viên Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	DKV	1,69		1,69	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND TP. Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích theo điều chỉnh cục bộ QHCT
162	Khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,03		0,03	P. Hoàng Văn Thụ	Chinh trang đô thị	Chuyển tiếp
163	Công viên và khu kinh doanh dịch vụ, giải trí công cộng sông Kỳ Cùng	DKV	1,00		1,00	X. Mai Pha	Quy hoạch chung thành phố	Chuyển tiếp
XV	Dự án đất công trình năng lượng							
164	Xây dựng Nhà quản lý vận hành Đội truyền tải điện Lạng Sơn	DNL	0,26	0,26	0,00	Xã Quảng Lạc	Công văn số 223/UBND-KTN ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
165	Nhà trạm biến áp trung gian Tinh dầu 1	DNL	0,01	0,01	0,00	P. Vĩnh Trại		Chuyển tiếp
166	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp 22kV tỉnh Lạng Sơn theo phương án đa chia, đa nối (MDMC)	DNL	0,05		0,05	Các xã: Mai Pha, Hoàng Đồng và các P. Hoàng Văn Thụ, P. Tam Thanh, P. Vĩnh Trại.	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Đã thi công xong, chưa thu hồi đất, tách dự án
167	Xuất tuyến trung áp 22kV lộ 475, 477 sau TBA 110kV Cao Lộc	DNL	0,05		0,05	xã Mai Pha, P. Đông Kinh, p. Vĩnh Trại, Hoàng Đồng	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Đã thi công xong, chưa thu hồi đất, tách dự án
168	Xuất tuyến trung áp 35kV lộ 371, 373, 375 sau TBA 110kV Cao Lộc	DNL	0,06		0,06	xã Mai Pha, P. Đông Kinh, P. Vĩnh Trại	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Đã thi công xong, chưa thu hồi đất, tách dự án
169	Xuất tuyến trung áp 35kV lộ 377, 379 sau TBA 110kV Cao Lộc	DNL	0,06		0,06	xã Mai Pha, P. Đông Kinh, P. Vĩnh Trại	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Đã thi công xong, chưa thu hồi đất, tách dự án

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
170	Cây TBA CQT lưới điện, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Văn Lãng, Cao Lộc, TP Lạng Sơn năm 2022	DNL	0,06		0,06	Xã Quảng Lạc, Hoàng Đồng, Mai Pha, P. Đông Kinh, Hoàng Văn Thụ,	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Đã thi công xong, chưa thu hồi đất, tách dự án
171	Nâng cao năng lực mạch vòng 22kV khu vực phía Nam TP Lạng Sơn	DNL	0,08		0,08	Xã Mai Pha, P. Đông Kinh, P. Chi Lăng.	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Đã thi công xong, chưa thu hồi đất, tách dự án
172	Xuất tuyến 110 kV sau TBA 220kV Lạng Sơn	DNL	0,12		0,12	Xã Hoàng Đồng	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Chuyển tiếp, điều chỉnh diện tích
173	Cải tạo đường dây 110kV Bắc Giang - Lạng Sơn	DNL	0,14		0,14	các phường: Tam Thanh, Chi Lăng và các xã: Quảng Lạc, Hoàng Đồng.	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Chuyển tiếp, điều chỉnh diện tích
174	Đường dây 110kV TBA 220kV Lạng Sơn -TBA 220kV Đồng Mô	DNL	0,44		0,44	Các xã: Hoàng Đồng, Quảng Lạc	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Bổ sung mới
175	Cây TBA CQT giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng khu vực các huyện Chi Lăng, Hữu Lũng, Cao Lộc, TP Lạng Sơn năm 2025	DNL	0,09		0,09	Xã Mai Pha và các phường: Đông Kinh, Vĩnh Trại	Công văn 438/PCLS-KT+QLDA ngày 08/3/2024 v/v đăng ký danh mục ĐTXD công trình lưới điện THA năm 2025	Bổ sung mới
176	Nâng cao chất lượng của lưới điện hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực phường Chi Lăng, xã Hoàng Đồng, Mai Pha, Quảng Lạc, TP Lạng Sơn; xã Hồng Phong, Gia Cát, Thụy Hùng, Hợp Thành, Xuất Lễ, huyện Cao Lộc	DNL	0,12		0,12	Phường Chi Lăng và các xã Hoàng đồng, Mai Pha, Quảng Lạc.	Công văn 438/PCLS-KT+QLDA ngày 08/3/2024 v/v đăng ký danh mục ĐTXD công trình lưới điện THA năm 2025	Bổ sung mới
177	Đường dây và TBA 110kV Lạng Sơn 2	DNL	0,13		0,13	Xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Bổ sung mới
178	Cải tạo đường dây 110kV từ NB Na Dương - rẽ trạm 110kV Lạng Sơn	DNL	0,24		0,24	Xã Hoàng Đồng, các phường Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh, Chi Lăng, Thành Phố Lạng Sơn	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 19/7/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Bổ sung mới

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
179	Đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - NĐ Na Dương	DNL	0,22		0,22	Xã Hoàng Đồng, các phường Hoàng Văn Thụ, Tam Thanh, Chi Lăng, Thành Phố Lạng Sơn	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Bổ sung mới
180	Đường dây 110 kV từ trạm 220kV Đồng Mỏ - 220kV Lạng Sơn	DNL	0,39		0,39	Các xã Tân Thành, Quảng Lạc, Hoàng Đồng; các phường Chi Lăng, Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của Công ty Điện lực Lạng Sơn	Bổ sung mới
181	Đất năng lượng và đất năng lượng khác	DNL	21,89		21,89	Các phường, xã	Công văn số: 954/PCLS-QLDA+KT+TTBVPC ngày 20/5/2024 của	Bổ sung mới
XVI	Dự án đất bãi thải, xử lý chất thải							
182	Các bãi đổ đất thừa dọc theo tuyến thực hiện dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn	DRA	6,41		6,41	Xã Hoàng Đồng	Thông báo số 496/TB-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
		DRA	0,71		0,71	Xã Mai Pha		Chuyển tiếp
XVII	Dự án đất nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng							
183	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ thành phố Lạng Sơn	NTD	0,86	0,58	0,27	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
184	Dự án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ thành phố Lạng Sơn - Giai đoạn 2	NTD	0,04		0,04	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh	Chuyển tiếp
XVIII	Dự án đất trụ sở cơ quan, trụ sở tổ chức sự nghiệp							
185	Mở rộng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh và xây dựng Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn	TSC	0,73		0,73	Xã Mai Pha	Công văn số 453/TA-VP ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Văn bản số 104/TANDTC-KHTC ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao	Điều chỉnh ranh giới theo trích đo
186	Mở rộng trụ sở UBND phường Chi Lăng (lấy sang trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh)	TSC	0,11	0,09	0,03	P. Chi Lăng	UBND phường đề xuất tại Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 27/9/2022	Chuyển tiếp
187	Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Lạng Sơn	TSC	2,76	2,76		P. Chi Lăng	Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
188	Đất trụ sở cơ quan trên địa bàn thành phố (theo quy hoạch chung)	TSC	2,73		2,73	Xã Hoàng Đồng	Đảm bảo chỉ tiêu phân bổ tại Quyết định 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
189	Tăng cường năng lực kiểm định công trình xây dựng tỉnh Lạng Sơn và vùng Đông bắc Bắc Bộ thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng CTXD Lạng Sơn	DSK	0,25		0,25	P. Tam Thanh	Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
190	Xây dựng trụ sở Chi cục thống kê thành phố Lạng Sơn	DSK	0,05		0,05	P. Đông Kinh	Đề xuất nhu cầu của Cục thống kê tỉnh	Chuyển tiếp
191	Trụ sở làm việc kiêm kho tiền Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn	DSK	0,05		0,05	P. Chi Lăng	Văn bản số 2039/VP-KTN ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
192	Cải tạo, nâng cấp công trình làm trụ sở làm việc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	DSK	0,09		0,09	Xã Mai Pha	Quyết định 1715/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND thành phố phê duyệt Báo cáo KTKT ĐTXD công trình	Điều chỉnh tên dự án
193	Khu đất Trung tâm phòng chống sốt rét ký sinh trùng điều chuyển giao cho Chi cục ATVSTP	DSK	0,03		0,03	P. Chi Lăng	Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
194	Xây dựng trụ sở làm việc và kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn	DSK	0,35		0,35	P. Đông Kinh	Điều chỉnh QHCT 1/500	Điều chỉnh tên, diện tích
195	Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động	DMT	0,02		0,02	Xã Mai Pha	Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
XIX	Dự án khu đô thị							
196	Khu đô thị mới Mai Pha	KDT	91,73		91,73	Xã Mai Pha	Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
197	Khu đô thị mới Bến Bắc	KDT	9,95		9,95	P. Tam Thanh	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
198	Khu đô thị mới Đông Kinh	KDT	17,65	2,47	15,18	P. Đông Kinh	Quyết định 2206/QĐ-UBND ngày 29/8/2022; Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
199	Khu đô thị Hoàng Đồng	KDT	79,65	0,00	79,65	Xã Hoàng Đồng, P. Tam Thanh	Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 13/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
200	Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I	KDT	57,17	35,24	21,93	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2017; Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
201	Điều chỉnh mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I	KDT	25,73	1,45	24,28	Xã Hoàng Đồng	Quyết định 1229/QĐ-UBND ngày 08/7/2017; Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
202	Khu đô thị Phú Lộc II và đường 37m	KDT	12,64	12,59	0,05	P. Hoàng Văn Thụ	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Chuyển tiếp
203	Khu đô thị Phú Lộc I	KDT	13,84	13,44	0,40	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
204	Khu đô thị Phú Lộc III	KDT	9,59	9,59		P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh cục bộ QHCT	Điều chỉnh QHCT
205	Khu đô thị Phú Lộc IV	KDT	31,16	31,06	0,10	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 01/9/2004 và Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
206	Khu đô thị Mỹ Sơn thành phố Lạng Sơn và huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	KDT	3,89		3,89	P. Vĩnh Trại	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	Chuyển tiếp
207	Khu đô thị Green Garden tại xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn và xã Yên Trạch huyện Cao Lộc (quy mô 37,71ha)	KDT	25,48		25,48	Xã Mai Pha	Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư	Chuyển tiếp
208	Khu đô thị mới nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí Mai Pha - Yên Trạch, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (quy mô 45,39 ha, trong đó xã Mai Pha 40,36 ha)	KDT	40,36	0,00	40,36	Xã Mai Pha	Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 13/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn và Báo cáo số 111/BC-SXD ngày 30/3/2022 của Sở Xây dựng	Chuyển tiếp
XX	Dự án khu tái định cư, khu dân cư							
209	Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng, xã Mai Pha	KDC	9,75	0,00	9,75	Xã Mai Pha	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 17/10/2019; số 2283/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Văn bản số 4947/VP-KT ngày 06/10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
210	Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn	TĐC	24,51	0,00	24,51	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích từ 28,81ha xuống 24,51ha theo KH2024

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
211	Khu tái định cư, dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (dự án BT: Khu phía Đông đường Bà Triệu)	TĐC	9,47		9,47	P. Đông Kinh	Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND thành phố; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND 14/9/2023	Chuyển tiếp
212	Khu tái định cư, dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Dự án đổi ứng: Khu phía Tây đường Bà Triệu)	TĐC	10,30		10,30	P. Đông Kinh	Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của UBND thành phố	Chuyển tiếp
213	Nhà ở xã hội, thành phố Lạng Sơn - Nhà số 02	ODT	1,85		1,85	P. Đông Kinh	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND 09/12/2021 của HĐND tỉnh	Chuyển tiếp
214	Xây dựng các tuyến đường đối ngoại giáp Nhà ở xã hội 2 và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư liền kề, thành phố Lạng Sơn	ODT+ TMD+ CCC	1,82	0,00	1,82	P. Đông Kinh, xã Mai Pha	Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 10/6/2021; Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
215	Xây dựng khu dân cư phường Đông Kinh	KDC	1,17		1,17	P. Đông Kinh	Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 của phường Đông Kinh	Chuyển tiếp
216	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	KDC	2,08		2,08	P. Chi Lăng	Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố Lạng Sơn điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Điều chỉnh theo bản vẽ trích đo dự án
217	Xây dựng khu dân cư và cải tạo hệ thống thoát nước từ đường Đèo Giang đến cầu Ba Tỏa	KDC	1,00		1,00	P. Chi Lăng	Thông báo số 615-TB/KLTT ngày 29/10/2021; Thông báo số 682-TB/KLTU ngày 02/3/2022	Điều chỉnh diện tích
218	Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư Phú Lộc IV - Điểm tái định cư tiếp giáp nút giao thông số 4, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	TĐC	1,88		1,88	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Đang thực hiện
219	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khối 9, phường Vĩnh Trại (Ao Cạn - Bãi Than)	KDC	0,33		0,33	P. Vĩnh Trại	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư	Chuyển tiếp
220	Tiểu khu TĐC khối 9, phường Vĩnh Trại	TĐC	1,57		1,57	P. Vĩnh Trại	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh diện tích
221	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư Mỹ Sơn	TĐC	2,23		2,23	P. Vĩnh Trại	Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND thành phố phê duyệt dự án đầu tư	Điều chỉnh lại bỏ phần địa giới huyện Cao Lộc và chỉnh bản vẽ QHCT

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
222	Khu A tái định cư I - Mai Pha, thành phố Lạng Sơn	TĐC	7,84	7,55	0,29	Xã Mai Pha	Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 19/12/2018; Quyết định số 457/QĐ-UBND, ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Điều chỉnh bản đồ theo bản đồ địa chính
223	Khu tái định cư và dân cư Mai Pha, thành phố Lạng Sơn	ONT; DHT	1,09		1,09	Xã Mai Pha	Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu phía Đông Nam thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
224	Khu dân cư tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	KDC	0,56		0,56	Xã Hoàng Đồng	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
225	Khu dân cư mới xã Hoàng Đồng	KDC	3,60		3,60	Xã Hoàng Đồng	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
226	Khu dân cư mới xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn	KDC	14,45		14,45	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố Lạng Sơn phê duyệt QHCT xây dựng	Điều chỉnh tên, diện tích
227	Khu dân cư - thể thao xã Quảng Lạc	KDC	20,00		20,00	Xã Quảng Lạc	Dự án thu hút đầu tư thời kỳ 2021-2030 tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
XXI	Dự án đấu giá, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất ở							
	Đấu giá đất ở							
228	Đấu giá dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê Khu đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	ODT	0,33		0,33	P. Vĩnh Trại	Thông báo số 564/TB- UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
229	Đấu giá quyền sử dụng đất Khu đất ao Hải Quan cũ	ODT	0,08		0,08	P. Vĩnh Trại	Xử lý đất công, tài sản công	Điều chỉnh giảm diện tích tách 1 phần xây dựng trụ sở ban CHQS phường
230	Đấu giá khu đất (gần NVH khối 4, P. Vĩnh Trại)	ODT	0,03		0,03	P. Vĩnh Trại	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
231	Đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất trụ sở cũ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn (hiện nay là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn) tại số 05, đường Trần Hưng Đạo, P. Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	ODT	0,13		0,13	P. Chi Lăng	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
232	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất nhà văn hóa khối Đại Thắng (cũ)	ODT	0,01		0,01	P. Chi Lăng	Quyết định 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
233	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất trạm y tế phường Chi Lăng	ODT	0,01		0,01	P. Chi Lăng	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
234	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất nhà văn hóa khối Cửa Bắc	ODT	0,02		0,02	P. Chi Lăng	Báo cáo số 155/BC-UBND ngày 27/9/2022 của UBND phường Chi Lăng	Chuyển tiếp
235	Đấu giá quyền sử dụng đất ở trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản (cũ) tại số 223/4 Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng Sơn	ODT	0,01	0,01		P. Tam Thanh	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 sửa đổi bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
236	Đấu giá quyền sử dụng đất Khu Dân cư khối 8, phường Đông Kinh (khu đất phía sau Trường Mầm non 2/9)	ODT	1,75	1,75		P. Đông Kinh	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lạng Sơn	Chuyển tiếp
237	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Lạng Sơn	ODT	0,10		0,10	P. Đông Kinh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
238	Đấu giá khu đất tiệm vàng Hoàng Long	ODT	0,02	0,02	0,00	P. Hoàng Văn Thụ	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
239	Đấu giá đất ở từ quỹ đất 12 % tại khu đô thị Phú Lộc I + II	ODT	0,93	0,93		P. Hoàng Văn Thụ	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
240	Đấu giá đất ở từ quỹ đất 12 % của tỉnh tại khu đô thị Phú Lộc III, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	ODT	0,018	0,018		P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
241	Đấu giá đất ở từ quỹ đất 12 % của tỉnh tại khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn	ODT	0,503	0,503		P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung mới
242	Đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị khu đất trụ sở phòng Quản lý đô thị (cũ)	ODT	0,03		0,03	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
243	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất Điểm trường Minh Khai (Trường Mầm non 17-10)	ODT	0,01		0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
244	Đấu giá quyền sử dụng đất ở khu đất Điểm trường Thân Công Tài (Trường Mầm non 17-10)	ODT	0,01		0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Quyết định 829/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
245	Đấu giá đất ở từ ban chỉ huy quân sự thành phố	ODT	0,86		0,86	P. Hoàng Văn Thụ	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
246	Đấu giá khu đất nhà văn hóa khối 9 cũ, nhà văn hóa khối 13, Phường Hoàng Văn Thụ	ODT	0,03		0,03	P. Hoàng Văn Thụ	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
247	Đầu giá đất ở Khu đất do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lạng Sơn (nay là Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn) trước đây quản lý	ODT	0,01		0,01	P. Hoàng Văn Thụ	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
	Đất ở từ việc xử lý quỹ đất, tài sản công trên địa bàn thành phố							
248	Đất ở khu đất Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ Lạng Sơn - thôn Hoàng Tân	ONT	0,33		0,33	Xã Hoàng Đồng	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
249	Đất ở khu đất Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Lạng Sơn - thôn Hoàng Tân	ONT	0,16		0,16	Xã Hoàng Đồng	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
250	Khu đất tập thể cạnh trường tiểu học xã Hoàng Đồng thôn Hoàng Tân	ONT	0,28		0,28	Xã Hoàng Đồng	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
251	Khu đất Trường Trung cấp nông nghiệp (cũ) thuộc thôn Trung Cấp	ONT	0,25		0,25	Xã Mai Pha	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
252	Khu đất do Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn quản lý tại đường Trần Quang Khải	ODT	0,04		0,04	P. Chi Lăng	Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Chuyển tiếp
253	Đất ở khu tập thể Công an tỉnh	ODT	0,02	0,02	0,00	P. Chi Lăng	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
254	Đất ở khu Thực phẩm (Kho muối cũ)	ODT	0,10	0,10	0,00	P. Đông Kinh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
255	Đất ở khu sân kho HTX Liên Thành	ODT	0,05	0,05	0,00	P. Đông Kinh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
256	Đất ở Khu đất cạnh Trường Việt Thắng cũ (nay là trường THCS Tam Thanh) khối 7+8	ODT	0,21	0,21	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
257	Đất ở Khu Thị đội cũ (khối 8)	ODT	0,06	0,06	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
258	Đất ở khu Hợp tác xã Thành Quang	ODT	0,32	0,32	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
259	Đất ở khu Hợp tác xã Mẫu Sơn khối 3	ODT	0,01	0,01	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
260	Đất ở khu Hội làm vườn tỉnh Lạng Sơn	ODT	0,03	0,03	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
261	Đất ở khu đất Điện lực Lạng Sơn (cũ)	ODT	0,45	0,45	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
262	Đất ở Khu tập thể của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn	ODT	0,30		0,30	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
263	Đất ở khu Ao Sờ Nông nghiệp (khối 2)	ODT	0,15	0,15	0,00	P. Tam Thanh	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
264	Đất ở Khu tập thể xí nghiệp Tinh Dầu	ODT	0,01	0,01	0,00	P. Vĩnh Trại	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
265	Đất ở khu Lò Vôi khối 8	ODT	0,10	0,10	0,00	P. Vĩnh Trại	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp

STT	Hạng mục công trình	Mã QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (Xã/phường)	Căn cứ pháp lý, cơ sở cập nhật quy hoạch	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
266	Đất ở đô thị khu 7 sào, khối 12	ODT	0,22	0,22	0,00	P. Hoàng Văn Thụ	Xử lý đất công, tài sản công	Chuyển tiếp
	Chuyển mục đích sử dụng đất							
267	Chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân (2021-2025)	ONT;O DT	16,72		16,72	Các phường, xã	Theo đăng ký nhu cầu	Chuyển tiếp
268	Chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân (2026-2030)	ONT;O DT	18,99		18,99	Các phường, xã	Theo đăng ký nhu cầu	Chuyển tiếp
XXII	Dự án khu chăn nuôi tập trung, đất nông nghiệp khác							
269	Quy hoạch khu trang trại chăn nuôi	CNT	1,00		1,00	Xã Mai Pha	Theo đăng ký nhu cầu	Chuyển tiếp
270	Khu chăn nuôi bò sữa và giun quế	CNT	3,00		3,00	Xã Quảng Lạc	Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND TP. Lạng Sơn	Chuyển tiếp
271	Khu chăn nuôi gà vịt tập trung	CNT	2,00		2,00	Xã Quảng Lạc	Theo đăng ký nhu cầu	Chuyển tiếp
272	Quy hoạch 02 khu chăn nuôi tập trung lợn thương phẩm	CNT	5,00		5,00	Xã Quảng Lạc	Theo đăng ký nhu cầu	Chuyển tiếp
XXIII	Dự án thu hút đầu tư của tỉnh, chưa có chi tiêu phân bổ cho thành phố							
273	Khu đô thị sinh thái Nà Chuông - Bình Cầm (quy mô 824 ha)	KDT	200,00		200,00	Xã Mai Pha	Dự án thu hút đầu tư	Cập nhật lại bản vẽ quy hoạch phân khu
274	Công viên trung tâm mới gắn với Trung tâm hội chợ triển lãm và Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thành phố Lạng Sơn.	DKV+ TMD	383,00		383,00	Xã Hoàng Đồng	Kế hoạch 127/KH-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định 1797/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Cập nhật quy hoạch phân khu phía Bắc
275	Khu tổ hợp dịch vụ Sân golf, Du lịch sinh thái và Đô thị Quảng Lạc (trong đó có dự án Sân golf Quảng Lạc tại thành phố Lạng Sơn và huyện Cao Lộc khoảng 100ha)	ONT; DTT, CCC; TMD ...	690,00		690,00	X. Quảng Lạc thành phố Lạng Sơn và xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu Tổ hợp dịch vụ, sân golf, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đô thị tại xã Quảng Lạc, TP. Lạng Sơn và xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỷ lệ 1/2000	Bổ sung theo QHT Lạng Sơn, không có chi tiêu phân bổ để thực hiện trong kỳ